

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-10-2019.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Lê Quốc Tiết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1981.

Cư trú tại: đường Đ, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1981.

Cư trú tại: đường Đ, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình xét xử, Bà Trần Thị Kim L là nguyên đơn trình bày:* Bà và Ông Nguyễn Thái B tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2004, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tâm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường hay gây gổ, cuộc sống không hạnh phúc. Hai người không còn chung sống với nhau từ ngày 06/6/2018 đến nay. Nay tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với Ông Nguyễn Thái B.

Về con chung: Bà và Ông B có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Kiều P, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 30/3/2011, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, không yêu cầu Ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Thái B, theo xác nhận của Công an thị trấn Tầm Vu, ngày 31/5/2019 Ông B hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tổng đạt trực tiếp các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho mẹ của Ông B là bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh, cam kết về giao lại cho Ông B nhưng Ông B vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Thái B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Kim L xin ly hôn với Ông Nguyễn Thái B, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Trần Thị Kim L và Ông Nguyễn Thái B tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2004, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo Bà Trần Thị Kim L sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường hay gây gổ, cuộc sống không hạnh phúc. Hai người không còn chung sống với nhau từ ngày 06/6/2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Bà L xin ly hôn với Ông Nguyễn Thái B. Đối với Ông Nguyễn Thái B hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho mẹ Ông B, cam kết về giao lại cho Ông B, nhưng Ông B vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của Ông B. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với Ông Nguyễn Thái B, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Kiều P, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 30/3/2011, hiện nay Bà L đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn Bà L yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, không yêu cầu Ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy để ổn định cuộc sống của con chung của hai đương sự và theo nguyện vọng của hai người con chung của hai đương sự cần giao cho Bà L tiếp tục giữ nuôi hai người con chung đến tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu Ông B phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra. Ông B có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với Ông Nguyễn Thái B.

2. Về con chung: Khi ly hôn Bà Trần Thị Kim L được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Kiều P, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 30/3/2011, đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Thái B không phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì

lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí Bà L đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0002101 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái